



BẢNG GIÁ HÀNG THIẾT BỊ ĐIỆN NHÃN HIỆU *LS* (VNĐ)

(Áp dụng từ ngày 20-04-2019)



Cầu dao điện loại tếp MCB (gắn trên thanh ray)				Cầu dao điện loại tếp bảo vệ quá tải và chống rò điện RCBO			
Tên hàng	In (A)	Icu(KA)	Giá bán	Tên hàng	In (A)	Icu(KA)	Giá bán
BKN 1P	6-10-16-20-25-32-40A	6KA	77,000	RKP 1P+N	3-6-10-16-20-25-32A	4.5	380,000
BKN 1P	50-63A	6KA	81,000	RKC 1P+N	6-10-16-20-25	6	660,000
BKN 2P	6-10-16-20-25-32-40A	6KA	168,000	RKC 1P+N	32A	4.5	660,000
BKN 2P	50-63A	6KA	173,000	RKS 1P+N	6-10-16-20-25-32A	10	782,000
BKN 3P	6-10-16-20-25-32-40A	6KA	265,000	Cầu dao điện loại tếp chống rò điện RCCB (gắn trên thanh ray)			
BKN 3P	50-63A	6KA	270,000	RKN 1P+N	25-32-40A		610,000
BKN 4P	6-10-16-20-25-32-40A	6KA	410,000	RKN 1P+N	63A		620,000
BKN 4P	50-63A	6KA	468,000	RKN 3P+N	25-32-40A		775,000
BKN-b 1P	6-40A	10KA	112,000	RKN 3P+N	63A		865,000
BKN-b 1P	50~63A	10KA	133,000	RKN-b 1P+N	25-32-40A		700,000
BKN-b 2P	6-40A	10KA	245,000	RKN-b 1P+N	63A		775,000
BKN-b 2P	50~63A	10KA	280,000	RKN-b 1P+N	80~100A		870,000
BKN-b 3P	6-40A	10KA	395,000	RKN-b 3P+N	25-32-40A		980,000
BKN-b 3P	50~63A	10KA	480,000	RKN-b 3P+N	63A		1,090,000
BKN-b 4P	6-40A	10KA	588,000	RKN-b 3P+N	80~100A		1,280,000
BKN-b 4P	50~63A	10KA	690,000				
BKH 1P	80-100A	10KA	214,000	MCB Box - Hộp phân phối từ 9 đến 32 nhánh			
BKH 1P	125A	10KA	395,000	Tên hàng	Kích thước		Giá bán
BKH 2P	80-100A	10KA	463,000	LSLB1-09A	240x200x75		390,000
BKH 2P	125A	10KA	520,000	LSLB1-12A	295x230x75		420,000
BKH 3P	80-100A	10KA	735,000	LSLB1-16A	366x230x75		520,000
BKH 3P	125A	10KA	810,000	LSLB1-20A	438x230x75		660,000
BKH 4P	80-100A	10KA	950,000	LSLB1-24A	295x460x75		920,000
BKH 4P	125A	10KA	1,190,000	LSLB1-32A	366x460x75		1,120,000
PHỤ KIỆN MCB				Surge Protective Device			
Tên hàng			Giá bán	Tên hàng	Voltage protection	Icu(KA)	Giá bán
Auxiliary switch: AX for BKN			165,000	SPT-380S 160KA	AC380V, < 2.0KV	3W+G	15,490,000
Alarm switch: AL for BKN			165,000	SPT-440S 120KA	AC440V, < 2.0KV	3W+G	12,620,000
Auxiliary switch: AX for BKN-b			195,000	SPT-440S 160KA	AC440V, < 2.0KV	3W+G	15,490,000
Alarm switch: AL for BKN-b			195,000	SPY-220S 40KA	AC220/380V, < 2.0KV	4W+G	6,890,000
Shunt for BKN			205,000	SPY-220S 80KA	AC220/380V, < 2.0KV	4W+G	9,180,000
OVT/UVT for BKN			330,000	SPY-220S 160KA	AC220/380V, < 2.0KV	4W+G	15,490,000
				SPY-220S 200KA	AC220/380V, < 2.0KV	4W+G	15,600,000
				SPY-220S 240KA	AC220/380V, < 2.0KV	4W+G	15,800,000
Thiết bị chống sét (Surge Protective Device)							
Tên hàng	Uc [V] L/N-PE	Icu(KA)	Giá bán	Surge Protective Device			
BK05S-T3 2P	385V	10KV	1,100,000	Tên hàng	Rated voltage-KV-KA	Pole	Giá bán
BK05S-T3 4P	385V	10KV	2,200,000	SPL2-40S 220V	220VAC-2.5KV-40KA	2W+G	5,160,000
BK10S-T2 1P	385V	20KA	650,000	SPL2-80S 220V	220VAC-3.0KV-80KA	2W+G	6,890,000
BK10S-T2 2P	385V	20KA	1,200,000	SPY2-40S 380/220V	380/220VAC-2.5KV-40KA	4W+G	6,890,000
BK10S-T2 3P	385V	20KA	1,400,000	SPY2-80S 380/220V	380/220VAC-3.0KV-80KA	4W+G	9,180,000
BK10S-T2 4P	385V	20KA	2,400,000	SPY1-120S 380/220	380/220VAC-2.0KV-120KA	4W+G	12,620,000
BK20S-T2 1P	385V	40KA	750,000	SPY1-160S 380/220	380/220VAC-2.0KV-160KA	4W+G	15,490,000
BK20S-T2 2P	385V	40KA	1,400,000	SPY1-200S 380/220	380/220-2.0KV-200KA	4W+G	15,600,000
BK20S-T2 3P	385V	40KA	1,600,000	SPT2-40S 220V	220VAC-2.5KV-40KA	3W+G	7,470,000
BK20S-T2 4P	385V	40KA	3,400,000	SPT2-40S 380V	380VAC-2.5KV-40KA	3W+G	7,470,000
BK30S-T2 1P	385V	60KA	950,000	SPT2-80S 380V	380VAC-3.0KV-80KA	3W+G	9,180,000
BK30S-T2 2P	385V	60KA	1,550,000	SPT1-120S 380V	380VAC-2.0KV-120KA	3W+G	12,620,000
BK30S-T2 3P	385V	60KA	2,000,000	SPT1-160S 380V	380VAC-2.0KV-160KA	3W+G	15,490,000
BK30S-T2 4P	385V	60KA	3,600,000	SPT2-40S 440V	440VAC-2.5KV-40KA	3W+G	7,470,000
BK40S-T2 1P	385V	80KA	1,300,000	SPT2-80S 440V	440VAC-3.0KV-80KA	3W+G	9,180,000
BK40S-T2 2P	385V	80KA	1,800,000	SPT1-120S 440V	440VAC-2.0KV-120KA	3W+G	12,620,000
BK40S-T2 3P	385V	80KA	2,800,000	SPT1-160S 440V	440VAC-2.0KV-160KA	3W+G	15,490,000
BK40S-T2 4P	385V	80KA	4,300,000				

- GHI CHÚ: Giá này chưa bao gồm VAT (10%)